

Bản án số: 171/2023/HS-ST

Ngày: 21- 12 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đăng Lý

Ông Kiều Đức Nhã

*Thư ký phiên tòa án nhân dân huyện TT:* Bà Hoàng Thị Hải Uyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**ĐINH VĂN D**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1991 tại huyện PT, thành phố Hà Nội; nơi ĐKTT: Tổ dân phố số 04, thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và con bà Đỗ Thị T; có vợ Hoàng Thị Ngọc Á; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Khuất Văn T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 04, huyện PT, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên toà);

**Người làm chứng:**

- Anh Dương Văn L, sinh năm 1980 (Vắng mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Thôn YL, xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội;

- Anh Vũ Xuân Ph, sinh năm 1994; (Vắng mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội;

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên tòa);  
Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Đình Văn D và anh Khuất Văn T1 có quan hệ bạn bè quen biết, đều làm nghề lái xe tải chuyên nhận chở hàng thuê cho khách để kiếm tiền. Khoảng tháng 07/2022, anh T nợ D số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là tiền chở hàng thuê. Từ khoảng tháng 11/2022 đến tháng 02/2023, D nhiều lần gọi điện đòi tiền anh T nhưng anh T không nghe máy và không gặp D để trả nợ. Khoảng 20 giờ ngày 10/02/2023, D gọi điện nhờ anh Nguyễn Văn Th (là bạn của D) đi cùng D đến xưởng sản xuất gỗ của anh Dương Văn L tại thôn YL, xã CY, huyện TT, Hà Nội để tìm anh T đòi nợ. Khi đến nơi, D không thấy T1 ở xưởng mà chỉ thấy xe ô tô nhãn hiệu Thaco OLLIN, màu trắng, BKS: 29H-834.61 của anh T để trước xưởng không có ai trông giữ. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, do không gặp được anh T nên D nảy sinh ý định tháo 04 (bốn) lốp xe ô tô của anh T. Sau đó, D thuê anh Vũ Xuân Ph (trú tại: thôn YM, xã BY, huyện TT, làm nghề cứu hộ lốp ô tô) đến tháo 04 bánh xe lắp đặt phía sau xe ô tô BKS: 29H9-834.61 của anh T. Khi đến nơi, D nói với anh Ph: “em tháo cho anh mấy cái lốp xe”. Anh Ph dùng súng bắn hơi để tháo lốp xe BKS: 29H9-834.61, D hỗ trợ anh Ph còn anh Th ngồi trên xe ô tô của D. Quá trình tháo lốp xe, anh Ph hỏi D là xe của ai thì D trả lời là xe của D. Sau khi tháo xong, D và anh Ph mang 04 lốp xe lên xe ô tô của D để D chở về. Khoảng 20 giờ 52 phút cùng ngày, D đã nhắn tin cho anh T với nội dung “Sáng mai lên nhà tao mà lấy lốp” thì anh T nhắn tin trả lời “Tao cho mày 2 tiếng để lắp lốp trả tao, không thì tao sẽ báo Công an”. Khoảng 10 giờ ngày 11/02/2023, anh T không thấy D trả lốp xe ô tô nên đã trình báo sự việc lên cơ quan Công an.

Tang vật thu giữ: 04 (bốn) bánh xe ô tô có lazang bằng kim loại màu đen 16 inch, lốp xe bằng cao su, trên bánh xe có in thông số kỹ thuật 825-61, loại lốp Maxxis.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL - HĐĐG ngày 04/04/2023 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện TT, kết luận: 04 (bốn) bánh xe ô tô có lazang bằng kim loại màu đen 16 inch, lốp xe bằng cao su, trên bánh xe có in thông số kỹ thuật 825-61, loại lốp Maxxis, mua mới tháng 7/2022, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm tháng 02/2023 là: **16.004.000 đồng (mười sáu triệu không trăm linh bốn nghìn đồng).**

Tại Bản cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Đinh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Khuất Văn T1 nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì.

Về tang vật: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/02/2023 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 04 (bốn) bánh xe ô tô có lazang bằng kim loại màu đen 16 inch, lốp xe bằng cao su, trên bánh xe có in thông số kỹ thuật 825-61, loại lốp Maxxis có trị giá: 16.004.000 đồng (mười sáu triệu không trăm linh bốn nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản trị giá 16.004.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo như đã phân tích. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.*

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

**Trách nhiệm dân sự:** Bị hại nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Xử lý vật chứng:** Không.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân thị trấn PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

## THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

### Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**